TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ VĨNH CHÂU** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2019/HS-ST
Ngày 15-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Triệu Láth – Phó Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Vĩnh Châu

2. Ông Lê Quang Nhật – Cán bộ Thị đoàn thị xã Vĩnh Châu

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lâm Minh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Kiệt - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44B/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Sơn T, sinh năm 1989 tại V, Sóc Trăng; Nơi cư trú: khóm A, Phường X, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: làm công; Trình độ văn hoá (học vấn) 9/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Sơn H (s) và bà Huỳnh Thị N (s); Tiền sự: không, tiền án: 01 tiền án vào ngày 11/10/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã V xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Bị cáo bị tạm giam trong vụ án khác; (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông **Nguyễn Văn B** – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sóc Trăng; (có mặt)

- *Người bị hại*: Cháu **Lý Thị M**, sinh ngày 10/10/2007; Nơi cư trú: ấp TS, xã VH, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt, nhưng có đơn yêu cầu xét xử

vắng mặt)

- *Người đại diện hợp pháp cho bị hại*: Ông **Lý R**, sinh năm 1982; Nơi cư trú: ấp TS, xã VH, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt, nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại*: Ông **Phạm Văn H1** – Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sóc Trăng; (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông **Đào Trúc D**, sinh năm 1969; Nơi cư trú: khóm XM, phường VP, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt)

2. Bà **Thạch Thị P**, sinh năm 1996; Nơi cư trú: khóm XM, phường VP, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt)

3. Bà **Lâm Thị Ph**, sinh năm 1978; Nơi cư trú: khóm XM, phường VP, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt)

- *Người làm chứng*: Bà **Lý Thị Mũi S**, sinh năm 1970; Nơi cư trú: ấp TS, xã VH, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt)

- *Người phiên dịch tiếng Khmer*: Ông **Sơn Ch** – nguyên cán bộ đài truyền thanh thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ ngày 30/5/2019, Sơn T và Sơn Q là bạn bè gặp nhau tại đám cưới nhà ông Th thuộc phường VP, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. Sau đó cả hai bàn tính kiếm tài sản để lấy trộm, thì T đồng ý về nhà lấy xe mô tô hiệu Sirius biển số XXP3-XXX.XX đến nhà ông Th, Q điều khiển xe chở T ngồi sau đi trên tuyến lộ Nam Sông Hậu từ phường VP đến xã VH để tìm gà bắt trộm nhưng không có gà. Q mới điều khiển xe quẹo vào đường nhánh lộ nhựa thuộc địa phận ấp TS, xã VH, thị xã V thì phát hiện cháu Lý Thị M có đẹo sợi dây chuyền vàng trên cổ đang ngồi ăn cháo tại nhà số 317 ấp TS, xã VH, Q quay xe lại cách chổ bán cháo khoảng 10 mét, T đi vào nói với chị Lý Thị Muỗi S là người bán cháo "bán cho 10.000 đồng cháo trắng", lợi dụng lúc chủ quán đang bán cháo cho khách, T đi đến nơi cháu M đang ăn cháo và không có người lớn nên cạnh, T dùng tay phải đứng phía sau giật lấy sợi dây chuyền vàng của cháu M đang đeo trên cổ rồi nhanh chóng ra xe cho Q chở chạy thoát, về đến nhà Q tại khóm XM, phường VP nhờ bà Lâm Thị Ph là mẹ của Q bán dùm, bà Ph mới đem số vàng trên bán cho tiệm vàng DH thuộc

khóm XM, phường VP được số tiền 1.670.000 đồng, T và Q cho bà Ph 50.000 đồng, còn lại T và Q tiêu xài cá nhân.

Tại kết luận giám định tài sản số 15/KL-HĐĐGTS ngày 24-7-2019 của Hội đồng định giá tài sản UBND thị xã V kết luận: Sợi dây chuyền vàng 18K số lượng 1,5 chỉ, có giá trị còn lại là 4.035.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 45/CT-VKSVC ngày 23 tháng 10 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã V truy tố Sơn T về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm g Khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị hại và người đại diện đồng ý với kết luận định giá tài sản, thống nhất với Cáo trạng đã truy tố bị cáo, yêu cầu bồi thường giá trị sợi dây chuyền theo kết luận định giá là 4.035.000 đồng và xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Sơn T phạm tội "Cướp giật tài sản".

Áp dụng điểm g Khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 47; Điều 48; Điều 55; Điều 56 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Sơn T. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo với bị hại và người đại diện.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 2 Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trả người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà P: 01 (*một*) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số XXP3-XXX.XX, đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo thống nhất về tội danh và điều luật áp dụng như Kiểm sát viên đề nghị. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức khởi điểm như Kiểm sát viên đề nghị.

Tại phiên tòa, Luật sư bảo về quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại thống nhất về tội danh và điều luật áp dụng như Kiểm sát viên đề nghị. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự đồng ý bồi thường của bị cáo và đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt thích đáng với tính chất, mức độ hành vi bị cáo đã thực hiện.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại và

người đại diện của bị hại. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là bị hại Lý Thị M và người đại diện là ông Lý R vắng mặt, nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đào Trúc D, bà Thạch Thị P vắng mặt, nhưng trong hồ sơ vụ án đã có lời khai ở Cơ quan Điều tra. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] Xét hành vi của bị cáo Sơn T cùng thống nhất với Sơn Q giật sợi dây chuyền vàng của bị hại M sinh ngày 10/10/2007 rồi nhanh chóng tẩu thoát nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài. Qua định giá tài sản sợi dây chuyền vàng 18K số lượng 1,5 chỉ, có giá trị còn lại là 4.035.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Sơn T phạm tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với Sơn Q hiện nay đã bỏ địa phương, không rõ địa chỉ, Cơ quan Điều tra đã ra Quyết định khởi tố bị can, Quyết định truy nã và tách thành vụ án khác.

[4] Bị cáo đã cùng thống nhất với Sơn Q thực hiện hành vi phạm tội, nhưng giữa bị cáo với Sơn Q không có sự câu kết chặt chẽ, nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Vai trò của bị cáo như sau:

Bị cáo là đồng phạm giúp sức tích cực cho Sơn Q, khi Q rủ trộm gà thì bị cáo đồng tình hưởng ứng, chính bị cáo là người về nhà lấy xe mô tô để cung cấp phương tiện cùng Q đi tìm gà để trộm, nhưng không bắt trộm được gà, khi phát hiện cháu M có đeo sợi dây chuyền vàng trên cổ, thì chính bị cáo là người thực hành tích cực, bị cáo đã dùng tay phải đứng phía sau giật lấy sợi dây chuyền vàng của cháu M đang đeo trên cổ rồi nhanh chóng ra xe cho Q

chở chạy thoát. Nên cần xử phạt bị cáo nghiêm mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, vì trước lần phạm tội này ngày 30 tháng 5 năm 2019 bị cáo chưa bị Tòa án xử phạt bản án đã có hiệu lực pháp luật, đối với bản án số: 31/2019/HSST ngày 11 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã V xử phạt sau lần bị cáo phạm tội này. Xét về nhân thân bị cáo chưa có tiền sự; Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo là người dân tộc Khmer học vấn thấp nên nhận thức pháp luật hạn chế. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Nên áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại và người đại diện. Nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự thỏa thuận tại phiên tòa.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng cần giao trả cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp.

[7] Về án phí: Bị cáo có đơn xin miễn án phí do là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

[8] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên; của người bào chữa; của luật sư về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ. Về hình phạt, cần xử phạt bị cáo mức khởi điểm như kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm g Khoản 2 Điều 171; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 55; Điều 56; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Căn cứ vào Điều 30; điểm a Khoản 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Căn cứ vào Điều 357; Điều 468; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Sơn T phạm tội "Cướp giật tài sản".

1. Xử phạt bị cáo Sơn T 03 (*ba*) năm tù. Tổng hợp hình phạt 06 (*sáu*)

tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2019/HSST ngày 11 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 (*ba*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 26 tháng 6 năm 2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Sơn T đồng ý bồi thường cho bị hại Lý Thị M có người đại diện là ông Lý R số tiền 4.035.000 đồng (*Bốn triệu không trăm ba mươi lăm nghìn đồng*);

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bị hại Lý Thị M có người đại diện là ông Lý R có đơn yêu cầu thi hành án, thì bị cáo Sơn T còn phải chịu mức lãi suất theo Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự đối với số tiền chưa thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Trả người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thạch Thị P: 01 (*một*) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số XXP3-XXX.XX, đã qua sử dụng. Theo phiếu nhập kho số NK15 ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã V, tỉnh Sóc Trăng;

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Sơn T.

Báo cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại; người đại diện; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp tống đạt hợp lệ theo quy định pháp luật. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a , 7b và 9 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TX. Vĩnh Châu;
- Công an TX. Vĩnh Châu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- CQTHAHS – Công an TX. Vĩnh Châu;
- Chi cục THA Dân sự TX. Vĩnh Châu;
- Bị cáo, bị hại, đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phan Lê Vũ Huy Hoàng